| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 –VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 273/2025/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long, ngày 08 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025;

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1990

*Bị đơn*: Anh **Phạm Minh H**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ đăng ký hộ khẩu: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Chị Lê Thị Kim N có nghĩa vụ giao lại anh Phạm Minh H quản lý, sử dụng phần đất cùng căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 33, diện tích 154,2m$^2$; tọa lạc tại ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long), loại đất chuyên trồng lúa nước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 786304, số vào sổ cấp GCN: CS07507 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/3/2018.

Anh Phạm Minh H có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Anh Phạm Minh H có nghĩa vụ giao lại chị Lê Thị Kim N ½ giá trị tài sản chung phần đất và nhà thuộc thửa đất 121 trên là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi

triệu đồng) trong khối tài sản chung anh H được nhận nhà, đất thửa 121 trên là 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.2.** Về án phí dân sự sơ thẩm là:

Chị Lê Thị Kim N có nghĩa vụ nộp 11.000.000đ (mười một triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0004105 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) buộc chị N phải nộp tiếp.

Anh Phạm Minh H có nghĩa vụ nộp 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

**2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là** 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Kim N nộp toàn bộ, nhưng chị N đã nộp tạm ứng 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) nên khấu trừ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**